

Application for Goods release

Đơn Yêu Cầu Giải Phóng Hàng Hóa

To: HSBC Bank (Vietnam) Ltd.

K/g: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Bank Reference Number/ Số Tham Chiếu Của Ngân Hàng
(for bank use only)/ (dành riêng cho ngân hàng)

This is an application for the trade service(s) specified below. Please select the trade service(s) you require, complete the required information and provide any instructions related to the trade service(s).

Đây là đơn yêu cầu đối với (các) dịch vụ thương mại được quy định cụ thể dưới đây. Vui lòng lựa chọn (các) dịch vụ thương mại mà quý khách yêu cầu, hoàn tất các thông tin theo yêu cầu và cung cấp bất kỳ chỉ thị nào liên quan đến (các) dịch vụ thương mại.

2.1 Applicant Name (the Customer)/ Tên của Bên Yêu Cầu (Khách Hàng)

2.2 Applicant Address/ Địa Chỉ của Bên Yêu Cầu

2.3 Customer Contact Person: / Người Liên Hệ Của Khách Hàng

2.4 Customer Contact Fax/Email: / Số Fax/Email Liên Hệ Của Khách Hàng:

3. Customer Import Account Number (if known)
Số Tài Khoản Nhập Khẩu Của Khách Hàng (nếu biết)

4. Transaction type and No./ Loại Giao Dịch và số

☐ Documentary Credit: / Tín Dụng Thư:

☐ Documentary Collection: / Tín Dụng Nhờ Thu:

☐ Other (Please Specify): / Loại Khác (Vui Lòng Ghi Rõ):

2.5 Contact Telephone Number: / Số Điện Thoại Liên Lạc:

5. Details/Description of Goods: / Thông Tin Chi Tiết/Mô Tả Hàng Hóa:

6.1 Currency: / Loại Tiền Tệ

6.3 Quantity: / Số Lượng

6.2 Goods Value (Amount): / Giá Trị Hàng Hóa (Số Tiền):

6.4 Invoice Number (copy invoice attached) / Số Hóa Đơn
(bản sao hóa đơn đính kèm)

7. Gross Weight: / Tổng Trọng Lượng

8. Marks and Numbers / Số Ký Mã Hiệu Hàng Hóa

Goods Release method and details of Documents/ Phương thức Giải Phóng Hàng Hóa và thông tin chi tiết về Chứng Từ

The Customer requests: / Khách Hàng yêu cầu:

☐ Shipping Guarantee or letter of indemnity to be signed or countersigned by HSBC template attached.
Bảo Lãnh Nhận Hàng hoặc thư bồi hoàn được ký bởi hoặc tiếp ký bởi HSBC như biểu mẫu đính kèm.

9.1 Bill of Lading Number / Số Vận Đơn

9.2 Name of Shipping Company / Tên Công Ty Vận Tải

9.3 Bill of Lading Date / Ngày Phát Hành Vận Đơn

9.4 Name of Vessel / Tên Tàu

9.5 Name of Shipping Agent / Tên Đại Lý Vận Tải:

10.1 The Customer requests HSBC to sign or endorse godown warrant or delivery order/ Khách Hàng yêu cầu HSBC ký hoặc ký hậu phiếu lưu kho hoặc lệnh giao hàng:

☐ Goods to be stored in a Warehouse / Hàng Hóa sẽ được lưu kho tại Nhà Kho (Godown)

☐ For Goods Stored in Warehouse / Đối với Hàng Hóa đã được lưu kho tại Nhà Kho (Godown)

☐ (Release under a Delivery Order)
(Giải phóng theo Lệnh Giao Hàng)

10.2 Godown Warrant Number
Phiếu Gửi Kho Số

10.3 Lot Number / Lô Số

10.4 Delivery Order Number / Lệnh Giao Hàng Số

Import Bills Number (for Bank use only) Số Vận Đơn Nhập Khẩu (dành riêng cho Ngân Hàng) 	Shipping Company Code (for bank use only) Mã Công Ty Vận Chuyển (dành riêng cho Ngân Hàng)
--	---

11.1 The Customer requests HSBC to endorse a
 Khách Hàng yêu cầu HSBC ký hậu

☐ Air Waybill / ☐ Bills of Lading / ☐ Parcel Post Receipt
 Vận Đơn Hàng Không / Vận Đơn Đường Biển / Biên Lai Bưu Chính

11.2 Air Waybill / Bills of Lading / Parcel Post Receipt No.
 Vận Đơn Hàng Không / Vận Đơn Đường Biển / Bưu Kiện Số

11.3 Flight Number / Name of Vessel / Receipt Number
 Số Chuyến Bay / Tên Tàu / Số Biên Nhận

12. Release of Goods against:/ Giải Phóng Hàng Hóa khi nhận được

☐ Cash Collateral – please debit our Account Number for the Goods Value specified above/ Ký Quỹ Bằng Tiền – vui lòng ghi nợ vào Tài Khoản của chúng tôi số ... đối với Giá Trị Hàng hóa cụ thể nêu trên

☐ At your current selling rate against our foreign exchange contract number
 Theo tỷ giá bán hiện hành của quý Ngân Hàng Theo hợp đồng ngoại hối của chúng tôi số

☐ Pledge and trust arrangement for the Goods Value / Thỏa thuận cầm cố và ủy thác đối với Giá Trị Hàng Hóa

☐ Earmark 100 % IMP / IMC ☐ Other
 Tương ứng 100 % IMP / IMC Khác

13. Import Bills Settlement Instruction/ Chỉ Thị Thanh Toán Vận Đơn Nhập Khẩu

☐ Debit our Account Number (Currency / Loại tiền tệ)
 Ghi nợ vào Tài Khoản của chúng tôi số

☐ Utilise Cash Collateral A/C ☐ Current/ ☐ Savings
 Sử Dụng Khoản Ký Quỹ Bằng Tiền ; T/K Vãng Lai / Tiết Kiệm

☐ Draw an Import Loan for days in Currency and use loan proceeds for settlement, a separate loan application will be presented.
 Rút một Khoản Vay Nhập Khẩu cho thời hạn ... ngày bằng Đơn vị tiền tệ ... và sử dụng tiền vay để thanh toán, một đơn yêu cầu vay riêng sẽ được nộp.

☐ Settlement instruction is to be given at a later date
 Chỉ thị thanh toán sẽ được nộp vào một ngày sau đó

☐ Others (please specify)
 Chỉ thị khác (vui lòng ghi rõ)

14. Commissions, Fees and Expenses

☐ We hereby authorize you to debit our account number: at HSBC Bank (Vietnam) Ltd. to pay for the Bank's relevant commission/fee/expense.
 Chúng tôi theo đây ủy quyền cho Ngân Hàng ghi nợ vào tài khoản của chúng tôi số: ... tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để thanh toán tiền phí/chi phí liên quan của Ngân Hàng.

We refer to HSBC's Standard Trade Terms (as amended from time to time) which can be accessed, read and printed by the Customer at/ from www.gbm.hsbc.com/gtrfstt or alternatively the Customer can request a copy from its Relationship Manager (the Standard Trade Terms). This application incorporates and is subject to the Standard Trade Terms as though they were set out in full in this application, and together they form an important agreement.

By signing this application the Customer:

- irrevocably requests HSBC to provide the above trade service(s) in accordance with the instructions in this form; and
- confirms that it has read and understood the Standard Trade Terms and agrees that this application incorporates the Standard Trade Terms and that the Standard Trade Terms applies to the above requested trade service(s).

Chúng tôi dẫn chiếu đến Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn của HSBC (như được sửa đổi tại từng thời điểm) mà Khách Hàng có thể truy cập, đọc và in tại/ từ www.gbm.hsbc.com/gtrfstt hoặc Khách Hàng có thể yêu cầu một bản sao từ Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng của Khách Hàng (Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn).

Đơn yêu cầu này bao gồm và tuân thủ Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn như thể Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn được quy định đầy đủ trong đơn yêu cầu này, và cùng với đơn yêu cầu này cấu thành một thỏa thuận quan trọng.

Bằng cách ký đơn yêu cầu này, Khách Hàng:

- yêu cầu không hủy ngang HSBC cung cấp (các) dịch vụ thương mại nêu trên phù hợp với các chỉ thị trong biểu mẫu này; và
- xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc và hiểu Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn và đồng ý đơn yêu cầu này bao gồm Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn và rằng Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn áp dụng cho (các) dịch vụ thương mại được yêu cầu nêu trên.

Signed for and on behalf of the Customer:
 Ký thay mặt và đại diện cho Khách Hàng:

Authorised Signatories and Company Stamp (if applicable)
 Chữ Ký Được Ủy Quyền và Con Dấu Công Ty (nếu áp dụng)

S.V.